

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819702] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2303B)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 18.....

Số bài thi: 18.....

Số tờ giấy thi: 18.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123030045	Nguyễn Thế Anh	11/01/2005	CCQ2303B	11		7,0	6,0	6,4
2	2123030047	Lê Văn Bảo	07/08/2005	CCQ2303B	11		8,0	8,0	8,0
3	2123030065	Nguyễn Phước Đạt	25/12/2005	CCQ2303B	10		8,5	5,0	6,4
4	2123030066	Phạm Văn Đạt	07/08/2005	CCQ2303B	11		8,5	9,0	8,8
5	2123030039	Nguyễn Nhật Đoàn	28/07/2004	CCQ2303B	11		6,0	5,0	5,4
6	2123030052	Hồ Sĩ Ngọc Duy	18/08/2005	CCQ2303B	12		7,0	9,0	8,2
7	2123030068	Cao Đức Hoàng	22/08/2001	CCQ2303B	10		7,5	5,0	6,0
8	2123030050	Nguyễn Phi Hùng	30/01/2005	CCQ2303B					
9	2123030071	Nguyễn Huy	02/01/2005	CCQ2303B	10		7,5	8,0	7,8
10	2123030038	Mai Bá Huyền	01/11/2005	CCQ2303B	12		7,5	7,0	7,2
11	2123030061	Đặng Minh Kha	02/06/2005	CCQ2303B	10		8,5	9,0	8,8
12	2123030051	Quách Tuấn Kiệt	09/07/2005	CCQ2303B	10		9,0	7,0	7,8
13	2123030067	Nguyễn Văn Lợi	10/12/2005	CCQ2303B	10		9,5	9,0	9,2
14	2123030041	Văn Thế Nghi	05/06/2004	CCQ2303B	12		6,0	5,0	5,4
15	2123030042	Lý Trọng Nghĩa	08/12/2005	CCQ2303B	12		9,0	8,0	8,4
16	2123030053	Nguyễn Trọng Nghĩa	02/10/2005	CCQ2303B	12		8,0	9,0	8,6
17	2123030048	Nguyễn Thành Nhân	24/06/2005	CCQ2303B	11		8,0	9,0	8,6
18	2123030058	Nguyễn Thành Nhân	20/05/2005	CCQ2303B					
19	2123030062	Phan Thành Phát	12/09/2005	CCQ2303B	12		9,0	9,0	9,0
20	2123030056	Trương Quang Tây	18/02/2005	CCQ2303B					